

BÁO CÁO

Thực hiện chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện tuy phước

Thực hiện Văn bản số 2464/SNN-TL ngày 24/07/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định về việc báo cáo sơ kết thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Kết quả thực hiện mục tiêu về cấp nước sạch nông thôn

Về kết quả thực hiện mục tiêu, nguồn vốn đầu tư cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện từ năm 2020 và dự kiến đến hết năm 2025 trên địa bàn huyện.

(cụ thể có Phụ lục 02 kèm theo)

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ về cấp nước sạch nông thôn

- Về tổ chức tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện Chiến lược

Triển khai thực hiện Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045:

+ Hàng năm, UBND huyện yêu cầu các ngành và UBND các phường, xã quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; và các văn bản chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện Chiến lược này.

+ UBND huyện chỉ đạo các ngành có liên quan và địa phương tổ chức phát động Tuần lễ quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn hàng năm và triển khai các hoạt động hưởng ứng.

+ Chỉ đạo các ngành có liên quan và địa phương thường xuyên triển khai các hoạt động giáo dục, truyền thông để tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách; thay đổi hành vi, thói quen; sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước; đảm bảo vệ sinh hộ gia đình, vệ sinh cá nhân; hướng dẫn người dân chủ động tích, trữ nước để sử dụng trong mùa khô, thời gian hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt.

+ Đa dạng loại hình truyền thông, kết hợp giữa phương thức truyền thống với ứng dụng công nghệ thông tin; gắn kết chặt chẽ với các tổ chức xã hội, doanh

nghiệp, cá nhân và cộng đồng tổ chức truyền thông nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước.

- Về đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện

Nhằm để đạt (tiêu chí số 17.1- Môi trường): Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn $\geq 45\%$ theo Bộ tiêu chí đạt chuẩn xã nông thôn mới; Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung $\geq 50\%$ đối với xã nông thôn mới nâng cao thuộc (tiêu chí 18.1 - Chất lượng môi trường sống) và Huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020, đồng thời phấn đấu đến năm 2025 Huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong giai đoạn từ 2020-2024, UBND huyện đã đầu tư **11 công trình** mở mạng đường ống cung cấp nước sạch các khu dân cư thôn trên địa bàn huyện, với tổng kinh phí thực hiện **20.729 triệu đồng**.

(cụ thể có Phụ lục 02 kèm theo)

- Về nâng cao hiệu quả quản lý vận hành công trình cấp nước sạch nông thôn

Trên địa bàn huyện đã xây dựng 2 công trình cấp nước tập trung tại xã Phước Thuận với công suất $1.900\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm và xã Phước Quang với công suất $2.900\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm do Ban quản lý Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện quản lý, vận hành. Ngoài ra, trên địa bàn huyện có Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Định cũng đặt nhà máy cung cấp nước tại Thị trấn Tuy Phước để cung cấp cho các hộ dân thuộc địa bàn 02 Thị trấn Tuy Phước, Thị trấn Diêu Trì, Phước An và một phần xã Phước Thành; Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bình Định đặt nhà máy nước tại Phước Hiệp và hợp đồng với Ban Quản lý Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện để cung cấp cho các hộ dân thuộc địa bàn xã Phước Hiệp và các xã khu Đông của huyện.

Hàng năm, qua kiểm tra tình hình hoạt động của Ban quản lý Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện đối với 02 công trình cấp nước tập trung quản lý, sử dụng công trình đạt hiệu quả, tăng cường công tác đấu nối nước cho người dân sử dụng.

3. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ

a) Thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện:

*** Về thuận lợi:**

- Nhận thức của người dân về nước sạch và vệ sinh môi trường ngày càng được nâng cao. Người dân hiểu được mục đích, ý nghĩa của công tác theo dõi, đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường và đã hợp tác, tạo thuận lợi cho các điều tra viên trao đổi, đánh giá công trình cấp nước.

- Khi triển khai các dự án UBND các xã phối hợp thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng dự án cấp nước sạch trên địa bàn; đẩy mạnh các hoạt động thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của cộng đồng về cấp nước sạch nông thôn; vệ sinh hộ gia đình, vệ sinh cá nhân; các vi

phạm hành lang bảo vệ nguồn nước, xả thải gây ô nhiễm nguồn nước và các quy định trong công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

*** Về khó khăn:**

- Đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn cần có nguồn kinh phí lớn để thực hiện, triển khai chính sách xã hội hóa thu hút các doanh nghiệp tham gia đầu tư, quản lý vận hành công trình cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn hiện nay gặp nhiều khó khăn vì không có doanh nghiệp tham gia.

- Một số công trình cấp nước tập trung nông thôn mới đưa vào vận hành chưa đạt tỷ lệ đầu nối nước, chưa phát huy được tối đa hiệu quả đầu tư công trình, chất lượng nước của một số công trình cấp nước tập trung không đạt theo quy chuẩn, nhiều công trình có công nghệ xử lý đơn giản (lắng, lọc) không đảm bảo chất lượng nước cấp theo quy định.

b) Đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tồn tại:

- Các ngành, hội đoàn thể của huyện và địa phương quan tâm hơn nữa đến công tác truyền thông vận động xã hội, vận động hộ gia đình đầu nối nước vào nhà để sử dụng, sớm đưa công trình hoạt động đạt công suất thiết kế.

- UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo các sở, ngành có liên quan xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực nước sạch nông thôn.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng cho lực lượng quản lý và vận hành công trình; tăng cường năng lực cho lực lượng quản lý ở cơ sở.

- Kiện toàn công tác tổ chức các đơn vị quản lý, vận hành, nâng cao năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm phát huy tối đa hiệu quả công trình.

- Các đơn vị quản lý, khai thác phải xây dựng quy trình vận hành sản xuất nước và nghiêm túc thực hiện đúng quy trình, đảm bảo chất lượng nguồn nước cấp theo quy định;

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đối với từng công trình cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 5085/QĐ-UBND, ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định.

- Thường xuyên thực hiện công tác nội kiểm, đảm bảo chất lượng nước cấp theo quy chuẩn QCĐP 01:2022/BĐ;

- UBND tỉnh quan tâm đầu tư nâng cấp, cải tạo các công trình, sớm thay thế các công trình có công nghệ xử lý nước đơn giản (lắng, lọc) thành những công trình có công nghệ xử lý nước mới phù hợp với đặc tính của từng nguồn nước thô...

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2025

1. Mục tiêu và kế hoạch cấp nước sạch nông thôn đến hết năm 2025 và giai đoạn 2025-2030.

*** Mục tiêu và kế hoạch cấp nước sạch nông thôn đến hết năm 2025 trên địa bàn huyện:** Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt: $\geq 30\%$, đồng thời cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm đạt bằng hoặc cao hơn **80 lít/người/ngày đêm** và chất lượng nước sinh hoạt đạt quy chuẩn của Bộ Y tế theo quy định tại Quyết định số 896/QĐ-BNN-VPĐP này Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao và tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025.

*** Mục tiêu và kế hoạch cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn huyện:**

- Mục tiêu của UBND huyện đến năm 2030, phấn đấu trên 65% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt chất lượng theo quy chuẩn với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày; 100% hộ gia đình nông thôn, trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn; 100% người dân nông thôn thường xuyên thực hiện vệ sinh cá nhân. Phấn đấu 25% điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, 15% nước thải sinh hoạt được xử lý; 75% hộ chăn nuôi, trang trại được xử lý chất thải chăn nuôi.

2. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm thực hiện đến năm 2025 và 2025-2030.

- Triển khai thí điểm hỗ trợ cấp nước quy mô hộ gia đình phù hợp để nhân rộng mô hình. Hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng vật liệu thu, xử lý, trữ nước an toàn hộ gia đình.

- Đầu tư công trình tạo nguồn cấp nước sinh hoạt tại vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước. Triển khai thực giải pháp cấp nước và vệ sinh thân thiện với môi trường, xét nghiệm nhanh chất lượng nước phục vụ sinh hoạt, ưu tiên công nghệ đơn giản, giá thành phù hợp với khả năng chi trả của người dân.

3. Đề xuất, kiến nghị

Nhằm để Huyện Tuy Phước phấn đấu đạt chuẩn 9 tiêu chí nông thôn mới nâng cao trong năm 2025, trong đó: để đạt (tiêu chí số 17.1- Môi trường): Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn $\geq 45\%$ theo Bộ tiêu chí đạt chuẩn (xã nông thôn mới); Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung $\geq 50\%$ đối với (xã nông thôn mới nâng cao) thuộc (tiêu chí 18.1 - Chất lượng môi trường sống), UBND huyện kính đề nghị UBND tỉnh và các Sở, ngành của tỉnh quan tâm sớm phê duyệt Chủ trương đầu tư và hỗ trợ kinh phí theo cơ chế để UBND huyện sớm triển khai xây dựng (**Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phước An và Phước Thành, huyện Tuy Phước**) trong giai đoạn 2024-2025.

UBND huyện Tuy Phước kính báo cáo UBND tỉnh và các sở, ngành của tỉnh quan tâm xem xét./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Bình Định đề (b/c);
- Sở NN&PTNT Bình Định;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh;
- CT, PCT UBND huyện (Đ/c Xuân);
- Phòng NN&PTNT huyện;
- CVP, PCVP – 2;
- Lưu: VT, K1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Xuân